

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2011/QĐ-UBND

Củ Chi, ngày 06 tháng 10 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định khu vực, đường phố,
địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng,
nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện Củ Chi**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2007/TT-BXD ngày 11 tháng 12 năm 2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn điều kiện hành nghề và thủ tục lập hồ sơ, đăng ký, cấp phép hành nghề, mã số quản lý chất thải nguy hại;

Căn cứ Chỉ thị số 17/2008/CT-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc quản lý Nhà nước về vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng (điều chỉnh) của huyện đến năm 2025, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện;

Xét đề nghị của Phòng Quản lý đô thị tại Tờ trình số 1887/QLĐT ngày 01 tháng 10 năm 2011 và kết quả thẩm định văn bản pháp quy của Phòng Tư pháp huyện tại văn bản số 350/P.TP ngày 04 tháng 10 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản “Quy định khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện Củ Chi”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Trưởng Phòng Kinh tế, Trưởng Phòng Tài nguyên - Môi trường, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Chánh Thanh tra Xây dựng huyện, Chi Cục trưởng Chi Cục Thuế, Chi Cục trưởng Chi Cục Thống kê, Đội trưởng Đội Quản lý thị trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Minh Tấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng,
nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện Cử Chi**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND
ngày 06 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân huyện Cử Chi)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Quy định này là cơ sở pháp lý để thống nhất thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện Cử Chi nhằm mục đích hạn chế những tác hại đến môi trường, bảo vệ các cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, trật tự an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ, giữ cảnh quan đô thị, đồng thời bảo vệ lợi ích chính đáng của tổ chức, cá nhân kinh doanh hợp pháp mặt hàng vật liệu xây dựng và người tiêu dùng.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân được thành lập theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư nước ngoài đang hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện, các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước có liên quan.

2. Phạm vi áp dụng: Hoạt động sản xuất (bao gồm gia công và chế biến), kinh doanh vật liệu xây dựng; hoạt động để phế thải vật liệu xây dựng.

Chương II

QUY ĐỊNH KHU VỰC, ĐƯỜNG PHỐ, ĐỊA ĐIỂM SẢN XUẤT, KINH DOANH VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ NƠI ĐỂ PHÉ THẢI VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Điều 3. Địa điểm sản xuất vật liệu xây dựng

Địa điểm sản xuất vật liệu xây dựng là nơi đặt nhà xưởng và trang thiết bị, máy móc được sử dụng để sản xuất hoặc chế biến nguyên liệu, bán thành phẩm ra sản phẩm phải phù hợp với Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện, phù hợp với Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng thành phố Hồ Chí Minh và phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng của huyện.

Tổ chức, cá nhân sản xuất tại địa điểm không phù hợp với Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện, Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng thành phố Hồ Chí Minh, Quy hoạch chung xây dựng của huyện và quy định này phải có kế hoạch di dời vào các Khu công nghiệp hoặc đến các địa phương khác có quy hoạch phù hợp.

Điều 4. Địa điểm kinh doanh vật liệu xây dựng

Địa điểm kinh doanh vật liệu xây dựng bao gồm: Trạm tiếp nhận, kho, bãi tồn trữ, bến thủy bốc dỡ, trung tâm, siêu thị, chợ, cửa hàng buôn bán, cửa hàng giới thiệu sản phẩm.

Địa điểm kinh doanh là nơi hoạt động giao dịch, trao đổi, thỏa thuận việc mua bán hàng hóa vật liệu xây dựng của tổ chức, cá nhân. Việc bày bán vật liệu xây dựng phải phù hợp với Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện, Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng thành phố Hồ Chí Minh, Quy hoạch chung xây dựng của huyện và Quy định khu vực, đường phố được phép kinh doanh vật liệu xây dựng của huyện; phải đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường, cảnh quan, trật tự an toàn giao thông, không xâm phạm chỉ giới giao thông, không lấn chiếm vỉa hè, lòng đường, đảm bảo các quy định về hành lang bảo vệ đê, hành lang bảo vệ công trình đường bộ, đường sông, đường sắt và hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp, khu vực di tích lịch sử văn hóa, khu vực danh lam thắng cảnh; phải có trang thiết bị phòng, chống cháy, nổ và tuân thủ theo quy định của cơ quan chuyên ngành phòng cháy, chữa cháy.

Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về địa điểm sản xuất, kinh doanh. Việc bày bán vật liệu xây dựng chỉ được thực hiện tại các tuyến đường được quy định cụ thể theo Phụ lục 1 đính kèm Quy định này.

Các trường hợp đã được cấp phép đăng ký kinh doanh vật liệu xây dựng đang hoạt động kinh doanh trên các tuyến đường không có trong Danh mục theo Phụ lục 1 thì phải có lộ trình chuyển đổi hình thức kinh doanh hoặc phải di dời đến các địa điểm phù hợp với Quy định này.

Địa điểm kinh doanh vật liệu xây dựng chỉ bố trí trong khu vực quy hoạch khu dân cư trên các tuyến đường được quy định cụ thể theo Phụ lục 1 đính kèm Quy định này, không bố trí trong khu vực quy hoạch nông nghiệp.

Điều 5. Nơi để phế thải vật liệu xây dựng

- Phế thải vật liệu xây dựng là sản phẩm, vật liệu bị loại ra từ quá trình sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng hoặc sử dụng trong các công trình xây dựng.

- Chủ nguồn chất thải rắn thông thường và chủ nguồn chất thải rắn nguy hại phải chịu trách nhiệm và thực hiện nghĩa vụ được quy định tại Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn và Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn điều kiện hành nghề và thủ tục lập hồ sơ, đăng ký, cấp phép hành nghề, mã số quản lý chất thải nguy hại.

- Nơi để phế thải vật liệu xây dựng là khu vực, địa điểm quy định riêng để chất thải nguy hại và phế thải trong xây dựng, có biển báo và hạn chế đi lại. Địa điểm để phế thải vật liệu xây dựng chỉ duy trì tạm thời để trung chuyển đến nơi quy định của thành phố; Ủy ban nhân dân huyện không bố trí nơi khác để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn theo quy hoạch chung của thành phố.

- Chất thải phải được phân loại tại nguồn phát sinh trước khi được chuyển đến lưu trữ tạm thời tại các khu vực, địa điểm được quy định cụ thể theo Phụ lục 2 đính kèm Quy định này.

- Đối với các loại phế thải vật liệu xây dựng có nguồn gốc từ việc đập phá, tháo dỡ các công trình xây dựng cũ (xà bần) được khuyến khích sử dụng để san lấp mặt bằng cho các công trình xây dựng mới.

Chương III KIỂM TRA, THANH TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 6. Kiểm tra, thanh tra

Định kỳ 06 tháng, năm tổ chức kiểm tra hoạt động lĩnh vực vật liệu xây dựng. kiểm tra đột xuất khi có đơn khiếu nại, tố cáo hoặc phản ánh từ các phương tiện thông tin đại chúng.

Thanh tra theo kế hoạch hoặc thanh tra đột xuất khi tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, để phế thải vật liệu xây dựng có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc đơn khiếu nại, tố cáo.

Tổ chức, cá nhân hoạt động lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện phải chấp hành việc kiểm tra, thanh tra của Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành theo Quy định này.

Điều 7. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực vật liệu xây dựng thì bị xử phạt tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Ngoài việc áp dụng các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định, tên tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính, nội dung vi phạm, hình thức xử phạt được công bố trên Trang tin điện tử (Website) của Ủy ban nhân dân huyện và Sở Xây dựng thành phố.

Mức xử phạt được áp dụng theo Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Cán bộ, công chức có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi sẽ bị xử lý kỷ luật; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Xử lý chuyển tiếp

Các tổ chức, cá nhân đang hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng, nếu có nhu cầu bày bán, giao nhận hàng hóa, có địa điểm không thuộc bảng Danh mục của Phụ lục 1 đính kèm Quy định này phải chuyển đổi hình thức kinh doanh hoặc có lộ trình di dời đến những địa điểm được quy định. Thời gian hoàn tất việc chuyển đổi hình thức kinh doanh hoặc di dời là đến cuối năm 2015.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước

1. Phòng Quản lý đô thị huyện:

- Hàng năm rà soát quy hoạch đô thị, tình hình thực tế sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện để tham mưu cho Thường trực Ủy ban nhân dân

huyện điều chỉnh danh mục các điểm, khu vực, đường phố được phép sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

- Phối hợp với các ngành chức năng của huyện, thực hiện báo cáo định kỳ 6 tháng, năm hoặc đột xuất tình hình sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện.

2. Phòng Kinh tế huyện:

- Thực hiện tham mưu cho Thường trực Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy phép kinh doanh vật liệu xây dựng đảm bảo yêu cầu về khu vực, tuyến đường, địa điểm theo đúng quy định này.

- Tổng hợp báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân huyện các điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng được tiếp tục sản xuất kinh doanh hoặc phải di dời do không đủ điều kiện được sản xuất, kinh doanh theo quy định này.

3. Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện:

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đề xuất xử lý các trường hợp sản xuất, kinh doanh hoặc để phế thải vật liệu xây dựng gây ô nhiễm môi trường không phù hợp với quy định này.

4. Thanh tra Xây dựng huyện:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện việc kiểm tra các điểm sản xuất, kinh doanh hoặc để phế thải vật liệu xây dựng về việc chấp hành quy định này.

- Tham mưu cho Thường trực Ủy ban nhân dân huyện xử lý các trường hợp vi phạm thuộc thẩm quyền xử lý của Ủy ban nhân dân huyện.

5. Chi Cục Thống kê huyện:

Thực hiện thống kê và báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân huyện định kỳ 6 tháng, năm hoặc đột xuất về số lượng tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng và sản lượng sản xuất, sản lượng tiêu thụ các mặt hàng vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện.

6. Phòng Tư pháp huyện:

Có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến kinh doanh, quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng cho các tổ chức, cá nhân đang hoạt động sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện

7. Đội Quản lý thị trường huyện:

Thường xuyên kiểm tra các địa điểm kinh doanh vật liệu xây dựng về chất lượng vật liệu xây dựng theo tiêu chuẩn đã công bố và theo Đăng ký công bố hợp quy (đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc diện phải công bố hợp quy).

8. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện:

Có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định của pháp luật về bảo hộ lao động, an toàn lao động trong sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng.

9. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

- Công bố khu vực, tuyến đường sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định này cho các cá nhân, tổ chức sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn.

- Kiên quyết xử lý các trường hợp lấn chiếm, sử dụng vỉa hè làm nơi trưng bày, kinh doanh các sản phẩm vật liệu xây dựng.

- Thường xuyên kiểm tra tình hình hoạt động của các địa điểm kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn và đề xuất Thường trực Ủy ban nhân dân huyện di dời các địa điểm không đủ điều kiện được sản xuất, kinh doanh theo Quy định này.

Điều 10. Tổ chức, cá nhân hoạt động lĩnh vực vật liệu xây dựng

1. Tổ chức, cá nhân kinh doanh vật liệu xây dựng phải thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý vật liệu xây dựng, thương mại và các quy định pháp luật liên quan khác.

2. Tổ chức, cá nhân khi đăng ký kinh doanh các mặt hàng vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện phải lựa chọn ngành, nghề kinh doanh và ghi mã ngành, nghề kinh doanh vào Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo Hệ thống ngành kinh tế được Chính phủ quy định.

3. Báo cáo định kỳ 6 tháng, năm về sản lượng sản xuất, tiêu thụ vật liệu xây dựng cho Phòng Quản lý đô thị để tổng hợp báo cáo các sở ngành thành phố theo đúng quy định.

4. Chấp hành nghiêm chỉnh về quy định địa điểm, khu vực, đường phố sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng theo Quy định này.

5. Hỗ trợ, phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc cung cấp các thông tin về hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng của đơn vị để phục vụ công tác thống kê, báo cáo các sở, ngành thành phố theo đúng quy định.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu có khó khăn, vướng mắc thì các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Phòng Quản lý đô thị huyện để tổng hợp trình Thường trực Ủy ban nhân dân huyện xem xét sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của huyện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Minh Tấn

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC TUYẾN ĐƯỜNG
ĐƯỢC PHÉP BÀY BÁN VẬT LIỆU XÂY DỰNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND
ngày 06 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân huyện Cử Chi)

Phụ lục 1

STT	TÊN ĐƯỜNG	KHU VỰC GIỚI HẠN	
		ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI
1	ĐƯỜNG BÌNH MỸ (ĐỊA BÀN XÃ BÌNH MỸ)	TỈNH LỘ 9	ĐƯỜNG VÕ VĂN BÍCH
2	ĐƯỜNG BẾN THAN (ĐỊA BÀN XÃ HÒA PHÚ VÀ XÃ TÂN THẠNH ĐÔNG)	TỈNH LỘ 8 (XÃ HÒA PHÚ)	TỈNH LỘ 15 (XÃ TÂN THẠNH ĐÔNG)
3	ĐƯỜNG HỒ VĂN TẮNG (ĐỊA BÀN XÃ TÂN PHÚ TRUNG VÀ XÃ TÂN THẠNH TÂY)	QUỐC LỘ 22 (XÃ TÂN PHÚ TRUNG)	TỈNH LỘ 15 (XÃ TÂN THẠNH TÂY)
4	ĐƯỜNG NGUYỄN THỊ NÊ (ĐỊA BÀN XÃ PHÚ HÒA ĐÔNG)	TỈNH LỘ 15	ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN KHẠ
5	ĐƯỜNG NGUYỄN THỊ RÀNH (ĐỊA BÀN CÁC XÃ: TÂN AN HỘI, PHƯỚC HIỆP, TRUNG LẬP HẠ, NHUẬN ĐỨC, AN NHƠN TÂY VÀ PHÚ MỸ HÙNG)	QUỐC LỘ 22 (XÃ TÂN AN HỘI)	TỈNH LỘ 15 (XÃ PHÚ MỸ HÙNG)
6	QUỐC LỘ 22	CHỢ SÁNG TÂN PHÚ TRUNG	ĐƯỜNG HỒ VĂN TẮNG (XÃ TÂN PHÚ TRUNG)
		ĐƯỜNG VÀO NHÀ THỜ SƠN LỘC (XÃ TÂN PHÚ TRUNG)	ĐƯỜNG TRẦN TỬ BÌNH (XÃ TÂN THÔNG HỘI)
		NGUYỄN VĂN HOÀI (ĐƯỜNG VÀO BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CỬ CHI)	CÁCH NGÃ TƯ PHƯỚC THẠNH 500M (HƯỚNG VỀ THỊ TRẤN CỬ CHI)

09559564

		CÁCH NGÃ TƯ PHƯỚC THẠNH 500M (HƯỚNG VỀ TỈNH TÂY NINH)	GIÁP TỈNH TÂY NINH
7	ĐƯỜNG SÔNG LU (ĐỊA BÀN XÃ HÒA PHÚ VÀ XÃ TRUNG AN)	TỈNH LỘ 8 (XÃ HÒA PHÚ)	SÔNG SÀI GÒN (XÃ TRUNG AN)
8	TỈNH LỘ 15	CẦU BẾN SÚC (XÃ PHÚ MỸ HƯNG)	ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN KHÁ (XÃ PHÚ HÒA ĐÔNG)
		ĐƯỜNG NGUYỄN THỊ NÊ (XÃ PHÚ HÒA ĐÔNG)	ĐƯỜNG BÀU TRÂM (XÃ TRUNG AN)
		ĐƯỜNG HỒ VĂN TẮNG (XÃ TÂN THẠNH TÂY)	ĐƯỜNG NGUYỄN KIM CƯỜNG (XÃ TÂN THẠNH ĐÔNG)
9	TỈNH LỘ 2	QUỐC LỘ 22 (XÃ TÂN PHÚ TRUNG)	GIÁP RANH TỈNH TÂY NINH
10	TỈNH LỘ 6	TỈNH LỘ 15 (XÃ AN NHƠN TÂY)	GIÁP RANH TỈNH TÂY NINH
11	TỈNH LỘ 7 (ĐỊA BÀN CÁC XÃ THÁI MỸ, PHƯỚC THẠNH VÀ AN NHƠN TÂY)	CẦU TÂN THÁI (XÃ THÁI MỸ)	CÁCH NGÃ TƯ PHƯỚC THẠNH 500M (HƯỚNG XÃ THÁI MỸ)
		CÁCH NGÃ TƯ PHƯỚC THẠNH 500M (HƯỚNG XÃ AN NHƠN TÂY)	BỆNH VIỆN HUYỆN CỦ CHI (XÃ AN NHƠN TÂY)
12	TỈNH LỘ 8 (ĐỊA BÀN CÁC XÃ: TÂN AN HỘI, THỊ TRẤN CỦ CHI, PHƯỚC VĨNH AN, TÂN THẠNH TÂY, TÂN THẠNH ĐÔNG, TRUNG AN, HÒA PHÚ VÀ BÌNH MỸ)	CẦU THẦY CAI (XÃ TÂN AN HỘI)	CÁCH CẦU VƯỢT CỦ CHI 500M (HƯỚNG XÃ TÂN AN HỘI)
		NGÃ BA TỈNH LỘ 2 (XÃ PHƯỚC VĨNH AN)	ĐƯỜNG NGUYỄN KIM CƯỜNG (XÃ TÂN THẠNH TÂY)
		ĐƯỜNG TRUNG AN (XÃ TRUNG AN)	ĐƯỜNG SÔNG LU (XÃ HÒA PHÚ)
		CÁCH ĐƯỜNG BẾN THAN 300M (HƯỚNG XÃ BÌNH MỸ)	CẦU PHÚ CƯỜNG (XÃ BÌNH MỸ)

13	TỈNH LỘ 9 (ĐỊA BÀN XÃ BÌNH MỸ)	TỈNH LỘ 8	CẦU RẠCH TRA
14	ĐƯỜNG TRUNG AN (ĐỊA BÀN XÃ TRUNG AN)	TỈNH LỘ 8	CẦU RẠCH KÈ
15	ĐƯỜNG TRẦN VĂN CHẨM (ĐỊA BÀN XÃ TÂN THÔNG HỘI VÀ PHƯỚC VĨNH AN)	QUỐC LỘ 22 (XÃ TÂN THÔNG HỘI)	TỈNH LỘ 8 (XÃ PHƯỚC VĨNH AN)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC KHU VỰC ĐỂ PHÉ THẢI VẬT LIỆU XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND

ngày 06 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân huyện Cử Chi)

Phụ lục 2

STT	KHU VỰC	ĐỊA ĐIỂM
1	KHU LIÊN HỢP XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN TÂY BẮC	XÃ THÁI MỸ VÀ XÃ PHƯỚC HIỆP